

Số: 20 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BHXH ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc bổ sung dự toán chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo năm 2024 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT (2b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh



CÔNG KHAI PHÂN BỐ BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-BHXH ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

TT	Đơn vị	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1
	Tổng cộng	2.261.945,7
1	Hà Nội	427.028
2	TP Hồ Chí Minh	54.452
3	An Giang	2.834
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	16.271
5	Bạc Liêu	1.797
6	Bắc Giang	46.610
7	Bắc Kạn	8.139
8	Bắc Ninh	41.376
9	Bến Tre	2.084
10	Bình Dương	10.708
11	Bình Định	14.292
12	Bình Phước	9.056
13	Bình Thuận	5.970
14	Cà Mau	638
15	Cao Bằng	27.975
16	Cần Thơ	3.541
17	Đà Nẵng	25.459
18	Đắk Lắk	24.421
19	Đắk Nông	3.801
20	Điện Biên	10.951
21	Đồng Nai	24.273
22	Đồng Tháp	1.444
23	Gia Lai	15.098
24	Hà Giang	13.031
25	Hà Nam	43.945
26	Hà Tĩnh	63.554
27	Hải Dương	83.322
28	Hải Phòng	115.745
29	Hậu Giang	1.745
30	Hoà Bình	26.072
31	Hung Yên	47.338

TT	Đơn vị	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1
32	Khánh Hoà	7.837
33	Kiên Giang	3.346
34	Kon Tum	5.053
35	Lai Châu	4.565
36	Lạng Sơn	30.993
37	Lào Cai	18.816
38	Lâm Đồng	14.454
39	Long An	2.729
40	Nam Định	101.363
41	Nghệ An	137.389
42	Ninh Bình	63.315
43	Ninh Thuận	3.286
44	Phú Thọ	68.877
45	Phú Yên	3.400
46	Quảng Bình	38.828
47	Quảng Nam	22.857
48	Quảng Ngãi	10.870
49	Quảng Ninh	85.183
50	Quảng Trị	13.910
51	Sóc Trăng	455
52	Son La	25.480
53	Tây Ninh	2.685
54	Thái Bình	97.942
55	Thái Nguyên	57.313
56	Thanh Hoá	155.067
57	Thừa Thiên Huế	9.087
58	Tiền Giang	1.404
59	Trà Vinh	1.221
60	Tuyên Quang	30.249
61	Vĩnh Long	1.239
62	Vĩnh Phúc	38.869
63	Yên Bái	30.894

